

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-PT
Ngày 03-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán:

Lâm Văn Be;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M (Th), sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 10 ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 10 ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2, Trại giam Cây Cầy thuộc Bộ Công an. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Trọng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Huỳnh Thị M trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Ngày 05-8-2013 chị và anh H được Ủy ban nhân dân xã Tân Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125 vào quyển số 01/2013. Chị và anh H sinh sống tại nhiều nơi, đến năm 2013 mua đất và cất nhà

tại ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2010 chị và anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, gây gổ đến xung đột với nhau. Từ trước đến nay vợ chồng chị không có ly thân nhưng anh H thường xuyên đánh đập chị. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh H không trung thực trong chuyện làm ăn, giấu giếm tiền bạc, không lo cho vợ con. Năm 2013 anh H đi chấp hành án 03 tháng về tội làm giả con dấu. Năm 2015 anh H đi chấp hành án về tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Phước Thuận, sinh ngày 15-8-2009, hiện nay đang chung sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thuận, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Trọng H trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh và chị M sinh sống ở nhiều nơi, đến năm 2013 mua đất cất nhà tại ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Anh và chị M chung sống với nhau rất hạnh phúc. Trong quá trình chung sống anh và chị M cũng có gây gổ, cãi vã nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị M vài bạt tay nhưng không có gì nghiêm trọng. Ngày 22-4-2015 anh đi chấp hành án tại trại giam Cây Cầy về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” cho đến nay, chị M vẫn thường xuyên đến thăm anh. Anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị M vì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, lý do chị M đưa ra không đúng thực tế.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp anh được quyền nuôi con, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 25/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Phước Thuận, sinh ngày 05-8-2009 cho chị Huỳnh Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh H phải đóng góp cùng nuôi cháu Thuận.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị M, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0024759 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-5-2018 anh H kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn với chị M vì vợ chồng anh chung sống rất hạnh phúc, trong thời gian anh đi chấp hành án chị M hàng tháng vẫn thăm nuôi anh, anh yêu cầu được đoàn tụ để sau khi được tái hòa nhập cộng đồng cùng vợ nuôi dưỡng con cái.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trọng H đang chấp hành án tại Phân trại 1 Trại giam Cây Cầy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị M và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005. Năm 2013 anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh H thường xuyên đánh đập chị, không trung thực trong việc làm ăn, không lo cho vợ con. Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

[3] Anh H kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ vì anh còn thương vợ con, trước khi đi chấp hành án anh đã sắp xếp các khoản thu nhập hàng tháng cho vợ và con chi tiêu, cụ thể: Trợ cấp do bạn bè làm ăn chung với anh hỗ trợ mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thu nhập từ việc cho thuê xe tải mỗi tháng 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống anh và chị M có cãi vã nhau, anh có đánh chị M vài bạt tay nhưng chưa đến mức nghiêm trọng là hành vi bạo lực gia đình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H cũng thừa nhận anh có giấu giếm chị M về công việc làm ăn của anh.

[3] Tại Biên bản lấy lời khai chị M ngày 20-7-2018, chị M thừa nhận trong khoảng 02 năm đầu anh H đi chấp hành án, bạn bè anh H có hỗ trợ cho

mẹ con chị mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng hiện tại thì không còn hỗ trợ nữa. Đối với tiền thu nhập từ việc cho thuê xe tải, mỗi tháng được 4.000.000 đồng. Sau khi anh H đi chấp hành án được 01 năm do xe xuống cấp nên chị cũng đã bán xe. Hiện tại chị bán phở và làm thêm nhiều việc khác để kiếm sống và nuôi con.

Tại các biên bản xác minh của hàng xóm gần nhà anh H chị M thể hiện, anh H chị M về địa phương sinh sống được khoảng vài năm. Anh H chị M thường xuyên gây gỗ, cãi vã nhau, có đánh nhau hay không thì không biết, chị M rất bức xúc về việc anh H giấu giếm chị chuyện làm ăn của anh H.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh H thấy rằng, việc anh H giấu giếm công việc làm ăn của anh với chị M là vi phạm tình nghĩa vợ chồng và nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình. Mặt khác, anh H thường xuyên cãi vã, đánh đập chị M làm cho đời sống hôn nhân trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên Anh H phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Trọng H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Trọng H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Phước Thuận, sinh ngày 15-8-2009 cho chị Huỳnh Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh H phải đóng góp cùng nuôi cháu Thuận.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị M, anh H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0024759 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn) vào số tiền tạm, ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025533 do ông Nguyễn Văn Lữ nộp thay ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh H đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- TAND H. Tân C;
- Chi cục THADS H. Tân C;
- Đường sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Vân

